UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS DỊCH VỌNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/KH - DV

Dịch Vọng, ngày 8 tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện công khai trong lĩnh vực giáo dục năm học 2023-2024

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân,

Thực hiện kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch năm học của nhà trường,

Ban giám hiệu trường THCS Dịch Vọng quận Cầu Giấy lập Kế hoạch thực hiện "3 công khai, 4 kiểm tra" năm học 2023-2024 như sau:

I- Mục tiêu thực hiện công khai:

Nhằm nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giáo viên nhà trường ý thức trách nhiệm và tinh thần cộng đồng trong công tác.

Quản lý tốt việc thu, chi ngân sách cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng tập thể có tính đoàn kết nội bộ tốt.

Thúc đẩy cán bộ giáo viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Công khai các hoạt động của nhà trường trước cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và quần chúng nhân dân trên địa bàn.

Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng mối đoàn kết trong nội bộ trong trường học.

Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

II. Nội dung thực hiện

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a) Cam kết chất lượng giáo dục:

Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường, chương trình giáo dục mà nhà trường tuân thủ, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động hỗ trợ học tập,

sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý của nhà trường; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh.

b) Chất lượng giáo dục thực tế:

Số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng hợp kết quả cuối năm; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, số học sinh được công nhận tốt nghiệp, số học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT.

c) Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia:

Năm 2022, trường THCS Dịch Vọng được Sở GDĐT Hà Nội công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

d) Kiểm định nhà trường:

Giấy chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 năm 2022. Hiện tại nhà trường vẫn duy trì điều kiện chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng nhà trường

a) Cơ sở vật chất:

Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp.

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo.

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính

Thực hiện công khai các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo thông tư số 16/2018/TT-BGD ĐT ngày 3/8/2018.

Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng năm 2017 của Bộ Tài chính.

Thực hiện công văn số 611/SGDĐT-KHTC ngày 01/3/2018 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGD ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Công khai học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học.

Công khai các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

Công khai kết quả kiểm toán (nếu có)

Công khai chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.

III. Hình thức và thời điểm công khai

a. Hình thức:

Công khai trên website của nhà trường.

Niêm yết công khai tại nhà trường (bảng tin nhà trường).

Công khai trong các kỳ họp, đại hội ban đại diện CMHS.

b- Thời điểm công khai:

Công khai vào tháng 6/2023, khi kết thúc năm học, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

IV. Thực hiện kiểm tra.

Ban thanh tra nhân dân dưới sự chỉ đạo của BCH Công đoàn cơ sở thường xuyên kiểm tra việc phân bổ ngân sách nhà nước cấp chi phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường, kinh phí chi cho hoạt động chuyên môn, kinh phí chi cho mua sắm dụng cụ phục vụ trong nhà trường, kinh phí chi cho việc mua bổ sung tài liệu phục vụ cho công tác giảng dạy của giáo viên...

Ban thanh tra nhân dân dưới sự chỉ đạo của BCH Công đoàn cơ sở: Kiểm tra các khoản thu đóng góp tự nguyện của phụ huynh học sinh nộp kịp thời về nhà trường tránh tình trạng để tồn đọng tại người thu.

Ban thanh tra nhân dân dưới sự chỉ đạo của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở: Kiểm tra về chi ngân sách, chế độ cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên, chế độ nâng lương và các khoản phụ cấp (nếu có).

Ban thanh tra chuyên môn dưới sự chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường kiểm tra chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh theo định kỳ, theo lịch kiểm tra định kỳ trong năm.

V. Tổ chức thực hiện và chế độ báo cáo

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học 2022-2023 và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học 2023-2024.

Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường của các cấp.

Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

+ Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

+ Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

+ Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch Thực hiện công khai về chất lượng giáo dục thực tế, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và thu chi tài chính năm học 2023-2024 của trường THCS Dịch Vọng.

Nơi nhận:
- Phòng GD-ĐT (để báo cáo);
- Website của trường;
- Công khai phòng CĐ trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY TP HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ DỊCH VỌNG

Lưu Văn Thông

Biểu mẫu 12

PHÒNG GDĐT QUẬN CẦU GIẤY

TRƯỜNG THCS DỊCH VỌNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở Dịch Vọng năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	CĐ
	TS CBGVNV	97	1	16	72	1	4	3	34	35	2	92	5		
I	**Giáo viên**	**83**	**1**	**15**	**66**				**34**	**35**	**2**	**83**			
1	Toán	14		4	10				4	7	1	14			
2	Tin	2			2				2	0		2			
3	CN	5			5				3	0		5			
4	Văn	14	1	4	9				0	11	1	14			
5	Sử	4		1	3				3	1		4			
6	Địa	4		1	3				2	2		4			
7	GDCD	4			4				0	2		4			
8	Sinh	5		3	2				2	3		5			
9	Hóa	4			4				1	2		4			
10	Lý	4		1	3				3	1		4			
11	Nhạc	3			3				3	0		3			
12	Họa	3			3				2	0		3			
13	TD	6			6				5	1		6			
14	TPT	1			1				1	0		1			
15	Anh	10		1	9				3	5		10			
II	**CB quản lý**	**3**		**1**	**2**					**3**		**3**			
1	Hiệu trưởng	1		1						1		1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2					2		2			
III	**Nhân viên**	**11**			**4**	**1**	**4**	**3**				**6**	**4**		
1	NV Văn thư	1					1					1			
2	NV Kế toán	1			1							1			
3	NV y tế	1					1					1			
4	NV thư viện	1			1							1			
5	NV thiết bị	2			1	1						2			

6	NV bảo vệ	4					1	3					4		
7	Giám thị	1					1						1		

Dịch Vọng, ngày 08 tháng 6 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Lưu Văn Thông

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS DỊCH VỌNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở Dịch Vọng năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Số phòng học**	42	1.12 m^2/học sinh
II	**Loại phòng học**		
1	Phòng học kiên cố	42	1.12 m^2/học sinh
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	8	1.6 m^2 / HS
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	
7	Bình quân lớp/phòng học	0.8	
8	Bình quân học sinh/lớp	50.4	
III	**Số điểm trường**	1	
IV	**Tổng số diện tích đất (m^2)**	8978 m^2	4.34 m^2 / HS
V	**Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m^2)**	4126 m^2	2m^2/ HS
VI	**Tổng diện tích các phòng**		
1	Diện tích phòng học (m^2)	56 m^2	1,12 m^2 / HS
2	Diện tích phòng học bộ môn (m^2)	80 m^2	1.6 m^2 / HS
3	Diện tích thư viện (m^2)	500 m^2	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m^2)	350 m^2	
5	*Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m^2)*	78 m^2	
VII	**Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu** (Đơn vị tính: cái)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	4.100	
1.1	Khối lớp 6	750	
1.2	Khối lớp 7	1.050	
1.3	Khối lớp 8	1.200	
1.4	Khối lớp 9	1.100	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	

2.1	Khối lớp 6 học CTPT mới	Chưa cấp	
2.2	Khối lớp...	0	
2.3	Khối lớp...	0	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	1 (30 m^2)	
VIII	**Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập** (Đơn vị tính: bộ)	98	0.98 HS / bộ
IX	**Tổng số thiết bị dùng chung khác**		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	2	
2	Cát xét	10	
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	42	01
5	Máy photo copy	2	
6	Máy in	15	
7	Nhạc cụ (đàn)	4	
8	Màn hình led sân khấu	1	

	Nội dung	Số lượng (m^2)
X	**Nhà bếp**	1 – Diện tích
XI	**Nhà ăn**	1 – Diện tích 700 m^2

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m^2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	**Phòng nghỉ cho học sinh bán trú**	28 1680 m^2	1260	1.3 m^2
XIII	**Khu nội trú**	0	0	0

XIV	**Nhà vệ sinh**	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	8	0	12 nam; 12 nữ 32 m^2/ 1 phòng	0	1.44 m^2/ 1 HS
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

*(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).*

	Nội dung	Có	Không
XV	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	x	
XVI	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	x	
XVII	**Kết nối internet**	x	
XVIII	**Trang thông tin điện tử (website) của trường**	x	
XIX	**Tường rào xây**	x	

PHÒNG GD-ĐT QUẬN CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS DỊCH VỌNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 9	Lớp 8	Lớp 7	Lớp 6
I	Điều kiện tuyển sinh				Học hết TH, trong độ tuổi, HK Dịch Vọng (tổ 1 đến tổ 10) và Quan Hoa (tổ 01 đến tổ 27)
II	Chương trình GD mà cơ sở giáo dục tuân thủ	GD THCS	GD THCS	GD THCS	GD THCS
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo
IV	Điều kiện CSVC của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ HS (các loại phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học, tin học ...)	11 phòng học và các phòng bộ môn đầy đủ trang thiết bị tối thiểu	12 phòng học và các phòng bộ môn đầy đủ trang thiết bị tối thiểu	9 phòng học và các phòng bộ môn đầy đủ trang thiết bị tối thiểu	11 phòng học và các phòng bộ môn đầy đủ trang thiết bị tối thiểu
V	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Học 1 buổi/ngày Bồi dưỡng HSG, HS yếu kém	Học 1 buổi/ngày Bồi dưỡng HSG, HS yếu kém	Học 2 buổi/ngày Bồi dưỡng HSG, HS yếu kém	Học 2 buổi/ngày Bồi dưỡng HSG, HS yếu kém
VI	Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục	Đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng BGH: 100% đạt trên chuẩn GV: 100% đạt chuẩn; 20% trên chuẩn			
VII	Kết quả văn hóa của học sinh dự kiến đạt được	Học sinh lên lớp thẳng: 97%. Trong đó Khá- Giỏi đạt 86%. Học sinh khối 9 tốt nghiệp THCS đạt: 100% Tỷ lệ học sinh thi vào lớp 10 : +Môn Văn đạt 100% TTB - ĐTB: 7,78 (năm trước đạt 7.35). + Môn Toán đạt 99% TTB– ĐTB: 8.53 (năm trước đạt 8,45) +Môn Tiếng Anh đạt 99 % TTB- ĐTB: 8,67 (năm trước đạt 8,45). Học sinh giỏi văn hóa: Cấp Quận: 30, Cấp TP: 12, Cấp QG: 4, Cấp QT: 7. Phấn đấu có nhiều học sinh tham gia thi các kì thi Quốc tế . Chỉ tiêu TTB từng môn: Toán: 95,2 % (năm trước đạt 95,14%); Văn: 96,9% (năm trước đạt 96,75%); Anh: 96,2 % (năm trước đạt 96,11%); Lý: 98,9% (năm trước đạt 98,81%); Sinh: 99,9% (năm trước đạt 99,86%); Hóa: 98,7% (năm trước đạt 98,63%), Địa: 99,9% (năm trước đạt 99,82%). Tin, Công nghệ, GDCD, Lịch sử, Thể dục, Nhạc, Mỹ thuật: 100% (năm trước 100%).			
VIII	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	100%	100%	100%	100%

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY T.P HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ DỊCH VỌNG

Lưu Văn Thông